TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 05/11/2019
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hộ.
2. Ông Nguyễn Văn Thập.

- Thư ký phiên toà: Ông A Dáo - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 304/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Kh - Sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 56 đường B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Tuyết S - Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số nhà 56 đường đường B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 17 tháng 6 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Kh trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Kh và bà Đặng Thị Tuyết S kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 01 năm 1992 có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc do hai bên không hợp nhau về quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông Nguyễn Văn

Kh và bà Đặng Thị Tuyết S đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2016 cho đến nay.Tình cảm vợ chồng đã hết, ông Kh yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị Tuyết S.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đặng D, sinh năm 1994 và Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Kh không yêu cầu Tòa án giai quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 7 năm 2019 bà Đặng Thị Tuyết S trình bày nhưng không ký vào biên bản có nội dung: Bà và ông Nguyễn Văn Kh kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 01 năm 1992 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp về tín ngưỡng nên vợ chồng đã xảy ra cãi vã. Bà và ông Kh cùng các con đã lập biên bản phân chia tài sản. Bà Đặng Thị Tuyết S không còn tình cảm với ông Kh nữa, nhưng do bà theo đạo Thiên chúa giáo nên bà không ký vào Biên bản thuận tình ly hôn. Ông Nguyễn Văn Kh ly hôn bà do Tòa án quyết định.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đặng D, sinh năm 1994 và Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập.

- Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Tuyết S không yêu cầu Tòa án giai quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tối tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Kh được ly hôn bà Đặng Thị Tuyết S. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không đề cập. Về tài sản chung không yêu cầu, nên không xem xét. Ông Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn Kh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết ly hôn giữa ông với bà Đặng Thị Tuyết S. Bà Đặng Thị Tuyết S có nơi cư trú tại số nhà 56 đường B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Đặng Thị Tuyết S nhưng bà S không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập bà S tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bà S vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất

khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Đặng Thị Tuyết S.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Kh và bà Đặng Thị Tuyết S kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 01 năm 1992 có tổ chức lễ cưới hỏi và đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum, nên hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Kh và bà Đặng Thị Tuyết S là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Kh và bà S chủ yếu là do không cùng quan điểm về tín ngưỡng, nên vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi vợ chồng ông Nguyễn Văn Kh và bà Đặng Thị Tuyết S sinh sống. Chính quyền địa phương đã xác nhận vợ chồng ông Kh và bà S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Hiện tại vợ chồng ông Kh và bà S đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông Kh và bà S đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Kh.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đặng D, sinh năm 1994 và Nguyễn Đăng Q, sinh năm 1997. Các con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giai quyết, nên không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tối tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn Kh đề ngày 17/6/2019.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Kh được ly hôn bà Đặng Thị Tuyết S.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Kh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001137 ngày 17 tháng 6 năm

2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum; Ông Nguyễn Văn Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 05 tháng 11 năm 2019)* ông Nguyễn Văn Kh có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND phường Thắng Lợi;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường